TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2019
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nhan Ngọc Đảnh
2. Ông Nguyễn Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1973**,** nơi cư trú Tổ 07, ấp Tân V, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974, nơi cư trú Tổ 07, ấp Tân V, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 04/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:

Năm 1998, chị Ng và anh Bùi Văn M quen biết nhau sau một thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục địa phương vào tháng 10 năm 1998 (âm lịch). Nữ trang cưới gồm 03 chỉ vàng 24K (gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ), hiện số nữ trang này vợ chồng đã bán tiêu xài hết. Chị và anh Minh có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân Q, huyện BM (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2005.

Sau khi cưới chị và anh M sinh sống tại ấp Tân V, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Ng và anh M có 02 con chung tên Bùi Duy Th, sinh ngày 01/7/2000 đã thành niên và cháu Bùi Ngọc Bích Ng1, sinh ngày 15/5/2010, hiện 02 cháu đang sống chung cùng với chị Ng và anh M. Về mâu thuẫn gia đình chị và anh M hay cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc kinh tế gia đình khó khăn khi xây nhà mới phải mượn nợ người khác nhưng anh M không có trách nhiệm lo trả nợ cùng chị, chị có tham gia đi chùa nhưng không phải nguyên nhân chị đi chùa mà xin ly hôn anh M như anh M trình bày. Anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng trong thời gian chờ Tòa án giải quyết đơn xin ly hôn chị Ng thì anh M xin đoàn tụ nhưng đến ngày 12/3/2019 anh M có hành vi đánh chị Ng gây thương tích. Chị xác định hiện nay không thể hàn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng xin được ly hôn với anh Bùi Văn M.

- Về con chung: Bùi Duy Th, sinh ngày 01/7/2000 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Bùi Ngọc Bích Ng1, sinh ngày 15/5/2010 chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Ngân.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Bùi Văn M:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ng về hôn nhân, con chung có cháu Th và Ng1. Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh M không có gì lớn, anh vẫn làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha nguyên nhân Ng xin ly hôn là do Ng có nhóm bạn hay đi chùa Ng cũng tham gia anh không thích Ng đi nên vợ chồng cự cải ngoài ra không có mẫu thuẫn gì, gia đình có khó khăn kinh tế do xây nhà mới nhưng Ng nói với anh chơi hụi trả rồi giờ Ng nói còn nợ nần nên vợ chồng cự cải, gia đình vẫn hạnh phúc anh chị mới sống ly thân khoảng 6 tháng nay. Trong thời gian sống ly thân thì cháu Ng1 phần lớn do Nga chăm sóc lúc nào rảnh thì anh có đưa cháu đi học, cháu Ng1 hiên nay vẫn học tốt. Anh

không đồng ý ly hôn anh xin đoàn tụ gia đình. Nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Ng1 không yêu cầu Ng cấp dưỡng nuôi con, quan hệ tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến cháu Ng1*: Tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2018 Cháu xác định bản khai mẹ cháu nộp cho Tòa án không phải do cháu viết cháu không ký tên nội dung không phải ý kiến cháu, cháu không muốn cha mẹ ly hôn nên cháu muốn sống chung với cha mẹ. Cháu không có ý kiến phải sống với mẹ hay cha, cháu muốn sống với hai người, còn nếu Tòa án cho ly hôn thì tùy Tòa án và cha mẹ quyết định cháu sống với ai. Cháu đi học xin vắng mặt Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân xin ly hôn anh Minh. Về con chung Bùi Duy Th, sinh ngày 01/7/2000 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Bùi Ngọc Bích Ng1, sinh ngày 15/5/2010 chị Ng yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Ng1, chị làm nghề trồng khoai lang nhưng hiện nay đã cho thuê ruộng ngoài ra cũng tìm thêm công việc khác để có thu nhập nuôi con. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh M thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con chung nhưng về mâu thuẫn gia đình anh cho rằng không có gì lớn chỉ có việc anh không đồng ý cho chị Ng đi chùa nên vợ chồng mâu thuẫn cự cải nhau, mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh khoảng 2 năm nay. Trước Tết Nguyên đán anh với Ng đúng là có cự cải, dẫn đến xô sát anh có lỡ tay làm trúng nón bảo hiểm vào mắt của Ng gây thương tích, anh còn tình cảm với Ng nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án xem xét cho Nga ly hôn anh thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng1 không yêu cầu Nga cấp dưỡng nuôi con, quan hệ tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại anh làm nghề nông nuôi heo, trồng cây để có thu nhập nuôi con. Về quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Bùi Văn M cư trú tại tổ 07, ấp Tân V, xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1

Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Bùi Văn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2005 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích Ng xin ly hôn anh Bùi Văn M hoàn toàn có cơ sở, bởi vì về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh M là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, chị Ng xác định không còn tình cảm với anh M nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, trong thời gian chờ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết đơn xin ly hôn của chị Ng thì anh M xin đoàn tụ gia đình với chị Ng nhưng đến ngày 13/2/2019 giữa chị Nga và anh Minh tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát nhau, sự việc này chị Ng có báo chính quyền địa phương cho thấy có căn cứ xác định mâu thuẫn gia đình giữa anh chị là trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn với anh Bùi Văn M.

[3] Về con chung: Bùi Duy Th, sinh ngày 01/7/2000 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Bùi Ngọc Bích Ng1, sinh ngày 15/5/2010, xét yêu cầu của chị Ng được nuôi dưỡng cháu Ng1. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế thì chị Ng, anh M đều có việc làm và có thu nhập tương đương nhau, nhưng trong thời gian anh, chị sống ly thân đến nay thì cháu Ng phần lớn do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho cháu. Tại biên bản hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2018 cháu Ng1 không có ý kiến việc sống chung với cha hay mẹ tùy cha mẹ và Tòa án quyết định cháu sống với ai. Mặt khác, cháu Ng1 là nữ nên cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ, hiện tại cháu Ng1 đã ổn định cuộc sống nếu giao cháu Ng1 cho anh M nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ng1 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu Ng1 của anh M. Anh M không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Ng không được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nga không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Bùi Văn M thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị Nguyễn Thị Bích Ng phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ng đối với anh Bùi Văn M. Cho chị Nguyễn Thị Bích Ng ly hôn với anh Bùi Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Bích Ng1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Bích Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh Bùi Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Bùi Văn M thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bích Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0015211 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Nguyễn Thị Bích Ng đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm